

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/11/2021

Về việc: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Du;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ là Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Số 52/32 đường ĐX 065 (đường Trần Ngọc L), tổ 32, khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. *Người làm chứng:* Cháu Võ Hoàng D, sinh ngày 13/11/1999; địa chỉ: Số 52/32, đường ĐX 065 (đường Trần Ngọc L), tổ 32, khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2021 và tại bản tự khai ngày 24/5/2021 và ngày 27/9/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Văn H sống chung với nhau từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã T (nay là phường Đ, thành phố T), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 18/10/1999. Quá trình sống chung vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, do tính tình không hòa hợp, anh H thường xuyên uống rượu bia khi say lại đánh chị L. Anh H có bản tính gia trưởng, trong gia đình mọi việc đều do anh H quyết định. Vợ chồng sống chung với nhau nhiều năm nên anh H luôn có thói quen làm chủ không muốn để cho ai có ý kiến đóng góp, xây dựng. Gần nhất khoảng năm 2019, anh H tức giận vì cho rằng chị L quen người đàn ông khác nên cầm dao đuổi đánh chị L, do quá ảm ức nên chị L đã chuyển về nhà mẹ ở luôn cho đến nay. Mỗi lần anh H bực tức luôn có hành vi quá khích như đuổi đánh, đe dọa nhưng chị L không khai báo với chính quyền địa phương. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Hoàng D sinh ngày 13/11/1999 và Võ Hoàng P, sinh ngày 14/7/2007. Trước đây chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung Võ Hoàng P sinh ngày 14/7/2007, nhưng nay chị L thay đổi yêu cầu về việc nuôi con, không yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P nữa. Vì vậy, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Võ Hoàng D, sinh ngày 13/11/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 21/10/2021, bị đơn anh Võ Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị Nguyễn Thị Kim L về quá trình tìm hiểu, kết hôn. Theo anh H việc vợ chồng sống chung thì việc cãi nhau cũng là chuyện nhỏ nhất trong gia đình nhưng từ khi chị L đi làm môi giới bất động sản thì tính tình thay đổi. Khoảng tháng 7/2018 khi anh H vô tình phát hiện một tin nhắn trong điện thoại của chị L với nội dung gửi đến “anh đi Long An với mấy chú rồi” thì anh H có hỏi là tin nhắn của ai thì chị L trả lời là của bạn làm chung bất động sản. Anh H nhiều lần tìm hiểu để cho rõ ràng nhưng chị L không hợp tác mà còn giận và bỏ về nhà mẹ đẻ. Theo anh H vợ chồng anh chị chỉ mâu thuẫn một chuyện rất nhỏ như vậy mà nay chị L yêu cầu ly hôn, không cho anh có cơ hội chăm sóc, quan tâm dẫn đến tình cảm hai bên cũng bị ảnh hưởng. Anh H thấy việc này vẫn có thể cho vợ chồng anh thời gian để hàn gắn với nhau mà không cần thiết phải ly hôn. Như vậy chị L yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 13/11/1999 và Võ Hoàng P, sinh ngày 14/7/2007. Do không đồng ý ly hôn nên về con chung anh H không có ý kiến. Trường hợp Tòa án buộc vợ chồng anh H phải ly hôn nhau thì anh H yêu cầu được nuôi con Võ Hoàng P, sinh ngày 14/7/2007 còn cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Đối với con Võ Hoàng D đã trưởng thành anh H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng cháu Võ Hoàng D:* Cháu Võ Hoàng D là con của anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị Kim L. Quá trình sống chung thường xuyên thấy cha mẹ cãi nhau, mặc dù không đánh nhau nhưng mỗi người đều giữ quan điểm riêng, không ai chịu nhường ai. Mỗi lần cãi nhau, chị L hay bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện D ở, nguyên nhân do chị L luôn có cảm giác sống phải chịu đựng tính của anh H dẫn đến bị ức chế và muốn ly hôn.

- *Ngày 27/5/2021, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Văn H:* Tại địa chỉ số 52/32, đường DX 065, tổ 32, khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được ông Ngô Quốc P là cán bộ Ban điều hành khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp: Quá trình chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Văn H sinh sống tại địa phương, chính quyền không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào. Địa phương không nhận được đơn yêu cầu hòa giải về mâu thuẫn gia đình của anh chị. Nhưng cách đây khoảng 01 năm chị L và anh H không còn sống chung tại địa chỉ nêu trên. Vấn đề con chung, công việc và thu nhập chính quyền địa phương cũng không biết nên không cung cấp thông tin được cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm. Về mặt nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn anh Võ Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Võ Văn H là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 18/10/1999 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn khởi kiện, chị L trình bày nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, do tính tình không hòa hợp, anh H thường xuyên uống rượu bia khi say lại đánh chị L. Anh H có bản tính gia trưởng, trong gia đình mọi việc đều do anh H quyết định. Vợ chồng sống chung với nhau nhiều năm nên anh H luôn có thói quen làm chủ không muốn để cho ai có ý kiến đóng

góp, xây dựng. Anh chị sống ly thân nhau từ cuối năm 2019. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện việc vợ chồng chị L, anh H có mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ, vì vợ chồng chị L, anh H không trình báo địa phương về vấn đề mâu thuẫn gia đình nhưng hiện tại anh chị không còn cùng sống chung tại địa phương nữa, chị L đã chuyển đến nơi khác sinh sống. Xét thấy, thực tế chị L, anh H không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay mà cả hai không thể hàn gắn để chị L quay về nhà cùng chung sống với anh H, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L đã đến mức trầm trọng. Lời khai của cháu Võ Hoàng D là con trai của chị L, anh H cũng thể hiện quá trình chị L, anh H sống chung, chị L luôn phải chịu đựng anh H dẫn đến tâm lý bị ức chế nên yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị L, anh H đã đến mức trầm trọng, mặc dù anh H không thừa nhận việc những lúc nóng giận có đánh chị L nhưng vì tính gia trưởng, không nhường nhịn nhau nên những lúc vợ chồng cãi nhau thì chị L đều phải chuyển về nhà mẹ đẻ ở nơi khác để ở. Như vậy, xét thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 13/11/1999 và Võ Hoàng P, sinh ngày 14/7/2007. Mặc dù anh H không yêu cầu giải quyết về con chung do anh không đồng ý ly hôn, nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng con Võ Hoàng P và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L cũng đồng ý giao con chung Võ Hoàng P cho anh H nuôi dưỡng phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cháu Võ Hoàng P. Đối với cháu Võ Hoàng D đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 59, khoản 1, 2 Điều 81 và các điều 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn anh Võ Văn H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Võ Văn H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng P, sinh ngày 14/7/2007 cho anh Võ Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Võ Hoàng D đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh H không có quyền cản trở. Trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0051408 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tt;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường Đ, Tp. T;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh